

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ  
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN  
(Tính đến ngày 30/09/2023)**

**Khoa: Design**

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH92006961	Vũ Thị Yên Bình	D20_TK1TD	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2	DH92001549	Tô Nguyễn Hoàng Khánh	D20_TK1TD	16.5	15.5	-	-	-	-	1	-	-	0
3	DH92004064	Phan Kiệt Đức	D20_TK1TD	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
4	DH92003411	Nguyễn Minh Hiền	D20_TK1TD	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
5	DH92005095	Nguyễn Đình Kỳ	D20_TK1TD	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH92003595	Lương Hoàng Bảo	D20_TK2TT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
7	DH92001137	Hồ Trương Quốc Huy	D20_TK2TT	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
8	DH92000551	Phạm Lê Hoàng Phúc	D20_TK2TT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
9	DH92003758	Nguyễn Thanh An	D20_TK3DH	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
10	DH92004234	Tý Thiệu Thuận An	D20_TK3DH	16.5	-	-	-	-	-	16.5	-	-	0
11	DH92003267	Lương Quốc Anh	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
12	DH92002704	Nguyễn Hoàng Bích	D20_TK3DH	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
13	DH92003590	Nguyễn Thọ Danh	D20_TK3DH	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
14	DH92004479	Nguyễn Hữu Hoàng Duy	D20_TK3DH	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
15	DH92002503	Nguyễn Thị Thùy Duyên	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH92004730	Lê Tiến Đạt	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH92001095	Trần Ngọc Đăng	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
18	DH92004622	Nguyễn Huỳnh Đức	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
19	DH92004229	Lâm Kim Hậu	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
20	DH92003546	Lương Quốc Huy	D20_TK3DH	17.5	-	-	-	-	-	17.5	-	-	0
21	DH92001810	Nguyễn Đức Huy	D20_TK3DH	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
22	DH92002174	Trần Quốc Kha	D20_TK3DH	21.5	5	-	-	-	-	16.5	-	-	0
23	DH92005098	Vũ Đình Khánh	D20_TK3DH	8.5	-	-	-	-	-	8.5	-	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
24	DH92000594	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	D20_TK3DH	34.4	-	-	-	-	-	34.4	-	-	0
25	DH92001967	Bùi Duy	Khương	D20_TK3DH	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH92001960	Nguyễn Thành	Lâm	D20_TK3DH	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
27	DH92005101	Ngô Thị Mỹ	Linh	D20_TK3DH	9	-	-	-	-	2	6	1	-	1
28	DH92006577	Nguyễn Huỳnh	Long	D20_TK3DH	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
29	DH92003044	Nguyễn Thành	Luân	D20_TK3DH	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
30	DH92001441	Nguyễn Hà Phương	Ly	D20_TK3DH	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
31	DH92001839	Nguyễn Thị Trà	My	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
32	DH92003926	Đỗ Trọng	Nam	D20_TK3DH	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
33	DH92000862	Phan Thành	Nghiệp	D20_TK3DH	8.5	5	-	-	-	-	3.5	-	-	1.5
34	DH92005113	Tô Hoài	Nhi	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
35	DH92004846	Trần Hoài	Nhi	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
36	DH92003983	Lê Tấn	Phước	D20_TK3DH	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
37	DH92005122	Trần Văn	Quân	D20_TK3DH	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
38	DH92004475	Nguyễn Hoàng	Sang	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH92004025	Ngô Chí	Tài	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
40	DH92004800	Bùi Doãn Phương	Thảo	D20_TK3DH	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
41	DH92001836	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	D20_TK3DH	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
42	DH92002387	Lê Việt	Thiện	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH92004723	Lê Hồng	Thom	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
44	DH92000017	Phạm Thị Kim	Thùy	D20_TK3DH	4	-	-	-	-	-	2	2	-	6
45	DH92003307	Nguyễn Thị Anh	Thư	D20_TK3DH	14	-	-	-	-	4	10	-	-	0
46	DH92005148	Lê Thị Ngọc	Trâm	D20_TK3DH	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
47	DH92004078	Nguyễn Tuấn	Trung	D20_TK3DH	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
48	DH92001853	Hồ Văn	Tuấn	D20_TK3DH	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
49	DH92006144	Trần Anh	Tuấn	D20_TK3DH	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH92005153	Võ Thanh	Vân	D20_TK3DH	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
51	DH92002230	Nguyễn Đỗ Tường	Vy	D20_TK3DH	13.5	-	-	-	-	3	10.5	-	-	0
52	DH92001837	Phan Trần Khánh	Vy	D20_TK3DH	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
53	DH92003219	Trần Thị Thảo Vy	D20_TK3DH	5.5	-	-	-	-	4	1.5	-	-	4.5
54	DH92004421	Trần Thị Lan Anh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
55	DH92004360	Nguyễn Lê Hoàng ánh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
56	DH92002213	Đặng Quốc Danh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
57	DH92006580	Võ Thị Đông Giang	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
58	DH92001058	Phạm Thị Kim Hằng	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
59	DH92002253	Cao Quang Huy	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
60	DH92002228	Phạm Thị Mỹ Huyền	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
61	DH92007112	Nguyễn Võ Anh Khoa	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
62	DH92002014	Lê Anh Minh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
63	DH92004304	Ninh Lê Minh Quang	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
64	DH92002271	Bùi Chiến Thắng	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
65	DH92001579	Huỳnh Quang Thoại	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
66	DH92001276	Huỳnh Cẩm Thu	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
67	DH92000010	Đoàn Minh Thư	D20_TK4NT	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
68	DH92004233	Lê Hoàng Anh Thư	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
69	DH92000985	Nguyễn Tiến Tuấn	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
70	DH92004429	Phạm Thế Việt	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
71	DH92004715	Nguyễn Trọng Vĩnh	D20_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
72	DH92004823	Đào Thế Vỹ	D20_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
73	DH92100769	Trương Khánh Duy	D21_TK1TD	19	15.5	-	-	-	-	3.5	-	-	0
74	DH92109340	Bùi Ngọc Hân	D21_TK1TD	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
75	DH92109493	Trần Phạm Minh Thắng	D21_TK1TD	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
76	DH92107917	Phạm Thị Thanh Trúc	D21_TK1TD	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
77	DH92103109	Trần Ngọc Khả Tú	D21_TK1TD	56	50	-	-	-	-	6	-	-	0
78	DH92106536	Lê Kim Yến	D21_TK1TD	20	15.5	-	-	-	-	4.5	-	-	0
79	DH92101240	Hồng Huỳnh Phương	D21_TK2TT	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
80	DH92113350	Nguyễn Anh Khôi	D21_TK2TT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
81	DH92105695	Nguyễn Đông Nam	D21_TK2TT	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
82	DH92104450	Lữ Ngọc	Trân	D21_TK2TT	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
83	DH92108857	Nguyễn Anh	Ty	D21_TK2TT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
84	DH92109576	Đỗ Thanh Bình	Yên	D21_TK2TT	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
85	DH92109283	Nguyễn Lê Phương	Anh	D21_TK3DH1	1.5	-	-	-	-	-	-	-	1.5	8.5
86	DH92109284	Nguyễn Phụng	Anh	D21_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
87	DH92107821	Võ Văn Tuấn	Anh	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
88	DH92109293	Nguyễn Minh	Bảo	D21_TK3DH1	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
89	DH92101044	Lương Tuyết	Băng	D21_TK3DH1	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
90	DH92109298	Võ Nguyễn Hải	Bình	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
91	DH92109184	Cao Thị Minh	Châu	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
92	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
93	DH92105543	Nguyễn Minh	Chí	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
94	DH92101471	Chen Yi	Chin	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
95	DH92106012	Hoàng Văn	Cường	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
96	DH92101460	Đỗ Văn Tiến	Đạt	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
97	DH92005753	Trần Thành	Đạt	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
98	DH92103068	Võ Thành	Đạt	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
99	DH92103278	Phương Đỗ Nguyệt	Hằng	D21_TK3DH1	3.5	-	-	-	-	-	2	-	1.5	6.5
100	DH92101365	Trần Quốc	Hội	D21_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
101	DH92112745	Nguyễn Công	Huân	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
102	DH92100362	Phạm Nguyễn Gia	Huy	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
103	DH92107598	Phạm Thanh	Huy	D21_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
104	DH92102624	Trương Minh	Huy	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
105	DH92100016	Từ Dân	Huy	D21_TK3DH1	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
106	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
107	DH92109378	Đỗ Quốc	Khánh	D21_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
108	DH92102096	Trần Ngọc Hoàng	Kim	D21_TK3DH1	3	-	-	0.5	-	-	2.5	-	-	7
109	DH92109393	Nguyễn Đình Hải	Linh	D21_TK3DH1	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
110	DH92108469	Nguyễn Phương	Linh	D21_TK3DH1	3.5	-	-	-	-	-	2.5	1	-	6.5





STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
169	DH92114709	Nguyễn Hữu Tài	D21_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
170	DH92111698	Phạm Văn Tấn	D21_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
171	DH92114111	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
172	DH92109486	Lưu Huỳnh Minh Thành	D21_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
173	DH92109487	Ngô Công	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
174	DH92114047	Trần Hải	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
175	DH92105697	Nguyễn Phú	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
176	DH92109492	Phạm Thanh	D21_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
177	DH92109495	Phạm Đông	D21_TK3DH2	2.5	-	-	0.5	-	-	2	-	-	7.5
178	DH92109497	Đoàn Minh	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
179	DH92108963	Lê Võ Anh	D21_TK3DH2	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
180	DH92109511	Nguyễn Phương	D21_TK3DH2	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
181	DH92109516	Nguyễn Ngọc	D21_TK3DH2	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
182	DH92109518	Trương Huỳnh Minh	D21_TK3DH2	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
183	DH92108741	Nguyễn Thị Thùy	D21_TK3DH2	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
184	DH92109535	Vũ Văn	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
185	DH92108558	Nguy Thành	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
186	DH92114657	Võ Phan	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
187	DH92109546	Lưu Thái Quốc	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
188	DH92109548	Phạm Anh	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
189	DH92109550	Lê Phan Nhật	D21_TK3DH2	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
190	DH92109552	Võ Văn	D21_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
191	DH92107124	Ngô Thanh Ngọc Phương	D21_TK3DH2	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
192	DH92109561	Nguyễn Thị Anh	D21_TK3DH2	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
193	DH92114712	Phạm Mai Hoàng	D21_TK3DH2	8.5	-	-	-	-	-	7	-	1.5	1.5
194	DH91905622	Lưu Đức	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
195	DH92109113	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D21_TK4NT	16.5	15	-	-	-	1.5	-	-	0
196	DH92113707	Phạm Tấn	Bình	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	10
197	DH92104191	Nguyễn Thành	Đạt	D21_TK4NT	1	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
198	DH92100627	Trần Duy Nhật Huy	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
199	DH92109394	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_TK4NT	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	-	8.5
200	DH92109410	Nguyễn Quốc Minh	D21_TK4NT	16	15	-	-	-	-	1	-	-	-	0
201	DH92106074	Nguyễn Ngọc Nga	D21_TK4NT	20.5	15.5	-	-	-	-	5	-	-	-	0
202	DH92109430	Phan Phúc Nguyên	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
203	DH92101778	Nguyễn Đức Thái	D21_TK4NT	10.5	10.5	-	-	-	-	-	-	-	-	0
204	DH92113510	Lê Thị Thúy Thanh	D21_TK4NT	5	-	-	-	-	-	5	-	-	-	5
205	DH92100355	Nguyễn Công Thành	D21_TK4NT	3.5	3.5	-	-	-	-	-	-	-	-	6.5
206	DH92109494	Trịnh Quốc Thắng	D21_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
207	DH92100936	Nguyễn Quốc Tuấn	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
208	DH92101576	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_TK4NT	18	15.5	-	-	-	-	2.5	-	-	-	0
209	DH92100645	Bùi Thanh Vân	D21_TK4NT	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	-	8.5
210	DH92109564	Nguyễn Phạm Công Vinh	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
211	DH92109565	Nguyễn Phúc Quang	D21_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
212	DH92100504	Đỗ Thanh Vy	D21_TK4NT	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
213	DH92107786	Phạm Kim Xuân	D21_TK4NT	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	-	7.5
214	DH92202622	Võ Ngọc Trường An	D22_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
215	DH92202730	Nguyễn Trần Diệu My	D22_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
216	DH92202744	Nguyễn Hồng Ngọc	D22_TK2TT	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	-	7.5
217	DH92202745	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	D22_TK2TT	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
218	DH92202766	Nguyễn Kiều Bảo Như	D22_TK2TT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	-	6
219	DH92202799	Võ Thị Như Quỳnh	D22_TK2TT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
220	DH92202804	Ngô Ngọc Tài	D22_TK2TT	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	-	6.5
221	DH92202805	Lê Thiện Tâm	D22_TK2TT	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
222	DH92202827	Nguyễn Thị Đăng Thời	D22_TK2TT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
223	DH92110468	Lâm Mỹ Vân	D22_TK2TT	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
224	DH92114741	Dương Lê Văn Anh	D22_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
225	DH92202627	Võ Minh Anh	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
226	DH92102073	Nguyễn Văn Thái Bảo	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
227	DH92202635	Trần Gia	Bảo	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
228	DH92110619	Nguyễn Văn Chí	Bằng	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
229	DH92202647	Mai Thành	Đạt	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
230	DH92202650	Võ Quốc	Đạt	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
231	DH92203710	Trần Thị Hương	Giang	D22_TK3DH1	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
232	DH92202672	Võ Thu	Hiền	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
233	DH92202676	Nguyễn Thái	Hòa	D22_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
234	DH92202678	Đặng Huy	Hoàng	D22_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
235	DH92100220	Nguyễn Trung	Hoàng	D22_TK3DH1	3	1	-	-	-	-	2	-	-	7
236	DH92202689	Ngô Đức	Huy	D22_TK3DH1	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
237	DH92202692	Nguyễn Tiến	Kha	D22_TK3DH1	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
238	DH92202695	Ngô Minh	Khang	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
239	DH92203918	Trần Chí	Khang	D22_TK3DH1	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
240	DH92202698	Trần Minh	Khang	D22_TK3DH1	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
241	DH92202700	Nguyễn Hoàng Yến	Khanh	D22_TK3DH1	3	-	-	-	-	-	2	1	-	7
242	DH92100532	Nguyễn Bá	Khánh	D22_TK3DH1	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
243	DH92202703	Trần Lê Anh	Khoa	D22_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
244	DH92203782	Hà Trung	Kiên	D22_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
245	DH92202715	Huỳnh Xuân	Lộc	D22_TK3DH1	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
246	DH92202716	Ngô Đại	Lộc	D22_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
247	DH92202722	Dương Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
248	DH92202726	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	D22_TK3DH1	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
249	DH92202727	Nguyễn Xuân	Minh	D22_TK3DH1	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
250	DH92107554	Đàm Chấn	Nam	D22_TK3DH1	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
251	DH92202761	Trần Bảo	Nhi	D22_TK3DH1	6	-	-	-	-	-	3	-	3	4
252	DH92202770	Phạm Thị Hồng	Nhung	D22_TK3DH1	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
253	DH92202769	Vòng Mạnh	Như	D22_TK3DH1	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
254	DH92202779	Hoàng Tấn	Phong	D22_TK3DH1	10	-	-	-	-	-	7	-	3	0
255	DH92202783	Lê Hoàng	Phúc	D22_TK3DH1	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
285	DH92202743	Ngô Thị Hồng	Ngọc	D22_TK3DH2	16.5	1	-	-	-	-	14.5	-	1	0
286	DH92202748	Vương Mỹ	Ngọc	D22_TK3DH2	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
287	DH92202750	Phan Song	Nguyễn	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
288	DH92202759	Lê Thị Thảo	Nhi	D22_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3	-	0.5	6.5
289	DH92202765	Lê Thị Quỳnh	Như	D22_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3	-	0.5	6.5
290	DH92202786	Nguyễn Hồng	Phúc	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
291	DH92202800	Nguyễn Phùng	Sâm	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
292	DH92202814	Ngô Gia	Thắng	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
293	DH92202815	Phan Hùng	Thắng	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
294	DH92202831	Vũ Hòa	Thuận	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
295	DH92202835	Đình Phạm Thanh	Thúy	D22_TK3DH2	3.5	-	-	-	-	-	3	-	0.5	6.5
296	DH92202851	Nguyễn Thùy	Trang	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
297	DH92202848	Nguyễn Vũ Huyền	Trân	D22_TK3DH2	3	-	-	-	-	-	1.5	1	0.5	7
298	DH92202858	Đoàn Thị Tố	Trinh	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
299	DH92202859	Nguyễn Hoài	Trinh	D22_TK3DH2	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
300	DH92202861	Nguyễn Vũ Anh	Trọng	D22_TK3DH2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
301	DH92202862	Bùi Kim	Trúc	D22_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
302	DH92202867	Trần Thanh	Trung	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
303	DH92202873	Đặng Ngọc Quốc	Tường	D22_TK3DH2	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
304	DH92202874	Nguyễn Ngọc Thiên	Tường	D22_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
305	DH92202882	Nguyễn Thị Trà	Vinh	D22_TK3DH2	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
306	DH92202885	Trương Thế	Vinh	D22_TK3DH2	0.5	-	-	-	-	-	-	-	0.5	9.5
307	DH92202888	Huỳnh Tường	Vy	D22_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
308	DH92202889	Lê Thụy Trúc	Vy	D22_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
309	DH92202896	Trương Thảo	Vy	D22_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
310	DH92202897	Nguyễn Trần Ngọc	Xuân	D22_TK3DH2	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
311	DH92202898	Thạch Ngọc	Yên	D22_TK3DH2	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
312	DH92202620	Nguyễn Thị Thúy	An	D22_TK3DH3	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
313	DH92202623	Võ Phước	An	D22_TK3DH3	5	-	-	-	-	-	3	-	2	5





STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
372	DH92202746	Nguyễn Phương Ngọc	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
373	DH92202749	Phạm Lâm Anh Nguyễn	D22_TK3DH4	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
374	DH92202737	Nguyễn Hồ Minh Nghĩa	D22_TK3DH4	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9
375	DH92202754	Nguyễn Trần Trọng Nhân	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
376	DH92202762	Trần Lê Yên Nhi	D22_TK3DH4	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
377	DH92202763	Trần Mỹ Nhiên	D22_TK3DH4	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
378	DH92202771	Vũ Ngọc Nhung	D22_TK3DH4	2	-	-	-	-	-	-	-	2	-	8
379	DH92202768	Võ Ngọc Quỳnh Như	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
380	DH92202778	Nguyễn Đăng Phát	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
381	DH92202781	Dương Nguyễn Quang Phúc	D22_TK3DH4	4.5	-	-	-	-	-	1.5	-	3	-	5.5
382	DH92202797	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	D22_TK3DH4	8	-	-	-	-	-	5	-	3	-	2
383	DH92202808	Phạm Hồ Ngọc Tân	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
384	DH92202823	Bùi Minh Thi	D22_TK3DH4	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
385	DH92202826	Phạm Huỳnh Anh Thoại	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
386	DH92202832	Lê Thị Thương	D22_TK3DH4	2.5	-	-	-	-	-	0.5	-	2	-	7.5
387	DH92202833	Phan Nguyễn Hoài Thương	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
388	DH92202842	Nguyễn Đức Toàn	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
389	DH92202853	Trần Thị Thu Trang	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
390	DH92202844	Văn Thị Bích Trâm	D22_TK3DH4	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
391	DH92202849	Phạm Bảo Trân	D22_TK3DH4	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
392	DH92202855	Đỗ Cao Trí	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
393	DH92202864	Nguyễn Phương Trúc	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
394	DH92202877	Phạm Thị Bích Vân	D22_TK3DH4	3	-	-	-	-	-	-	-	3	-	7
395	DH92202886	Phùng Nguyễn Thế Vũ	D22_TK3DH4	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
396	DH92202893	Trần ái Vy	D22_TK3DH4	5	-	-	-	-	-	5	-	-	-	5
397	DH92202624	Đặng Nguyễn Châu Anh	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
398	DH92202626	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	D22_TK4NT	4	-	-	-	-	-	4	-	-	-	6
399	DH92202633	Nguyễn Lê Gia Bảo	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
400	DH92104664	Võ Tấn Bảo	D22_TK4NT	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
401	DH92202637	Hoàng Minh	Chiến	D22_TK4NT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
402	DH92202655	Nguyễn Vũ Xuân	Dương	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
403	DH92109013	Bùi Minh	Đạt	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
404	DH92202677	Nguyễn Thu	Hoài	D22_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
405	DH92202691	Lê Thị Mỹ	Huỳnh	D22_TK4NT	20.5	14	1	-	-	-	5.5	-	-	0
406	DH92202718	Thái Hoàng	Long	D22_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
407	DH92202751	Nguyễn Cao Nhật	Nguyệt	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
408	DH92202755	Bùi Trọng	Nhân	D22_TK4NT	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
409	DH92202773	Nguyễn Tấn	Nhật	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
410	DH92202789	Trần Hoàng	Phúc	D22_TK4NT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
411	DH92202798	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D22_TK4NT	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
412	DH92202837	Phạm Nguyễn Thu	Thủy	D22_TK4NT	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
413	DH92203777	Huỳnh Thị Thùy	Trang	D22_TK4NT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
414	DH92202863	Đỗ Phạm Thanh	Trúc	D22_TK4NT	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
415	DH92202890	Nguyễn Thị Tường	Vy	D22_TK4NT	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

Tổng số SV: **415**

Đã hoàn thành: **24**

Chưa hoàn thành: **391**

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng.
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật.
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội tại địa phương.
- 6: Tham gia các hoạt động tình nguyện phục vụ, hỗ trợ Nhà trường.
- 7: Hiến máu tình nguyện.
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2024

**Người lập bảng**

**Phụ trách Phòng CTSV**

**HIỆU TRƯỞNG**

Đã ký

Đã ký

Đã ký

**Nguyễn Thị Diễm Ngân**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**PGS, TS. Cao Hào Thi**